TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST

Ngày: 11 - 02 - 2025

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Liễu

2. Bà Hà Thị Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc: "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐXXST- KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số:17/2024/QĐXXST- KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (O).

Trị sở: Số D, D L, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Quốc T1, chức vụ: Giám đốc C1. (Theo văn bản uỷ quyền số 15/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06/5/2024 của Chủ tịch HĐQT)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án: Chị Trần Hồng N, sinh năm 1989 – chức vụ: Trưởng nhóm thu hồi nợ, Ngân hàng TMCP P

(O). (Theo văn bản uỷ quyền số 323/2024/UQ-OCB ngày 15/12/2023 của Chủ tịch HĐQT) (có đơn đề nghị xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV Q.

Địa chỉ trụ sở Công ty: Số C Lô F L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng C; chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số S khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P (OCB) là chị Trần Hồng N trình bày:

Công ty TNHH Q đã ký kết các Hợp đồng tín dụng số 005/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 22/03/2021, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 005.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 03/07/2021, số 005.03/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 16/11/2021; Hợp đồng tín dụng số 011/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 23/03/2022, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 011.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 25/04/2022 và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 012/2022/HĐTC ngày 23/03/2022 với Ngân hàng TMCP P (O) để vay vốn, chi tiết như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 005/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 22/03/2021, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 005.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 03/07/2021, số 005.03/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 16/11/2021: Số tiền vay hạn mức: Hạn mức tín dụng tối đa là 7.880.000.000 đồng, bao gồm: Hạn mức cho vay ngắn hạn tối đa là: 7.880.000.000 đồng; Hạn mức tín dụng trên đã bao gồm dư nợ và số dư của các khoản cho vay ngắn hạn, chiết khấu, bao thanh toán, bảo lãnh, phát hành L/C mà OCB đã cấp cho Bên vay tính đến thời điểm ký Hợp đồng này. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh phân phối đường và hàng tiêu dùng; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: là 12 tháng kể từ ngày 22/03/3021;

- Hợp đồng tín dụng số 011/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 23/03/2022, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 011.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 25/04/2022: Số tiền vay hạn mức: Hạn mức tín dụng tối đa là 8.000.000.000 đồng, bao gồm: Hạn mức cho vay ngắn hạn tối đa là: 8.000.000.000 đồng; Hạn mức tín dụng trên đã bao gồm dư nợ và số dư của các khoản cho vay ngắn hạn (theo hợp đồng tín dụng số 005/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 22/03/2021), chiết khấu, bao thanh toán, bảo lãnh, phát hành L/C mà OCB đã cấp cho Bên vay tính đến thời điểm ký Hợp đồng này. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh phân

phối đường và hàng tiêu dùng; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: là 12 tháng kể từ ngày 23/03/3022;

- Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 012/2022/HĐTC ngày 23/03/2022: Số tiền cấp hạn mức thấu chi: Hạn mức thấu chi có giá trị 2.000.000.000 đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh phân phối đường và hàng tiêu dùng; Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: là 12 tháng (từ ngày 23/03/3022 đến ngày 22/03/2023);

Việc giải ngân được thực hiện thông qua các Khế ước nhận nợ đã được ký kết giữa OCB với Công ty TNHH MTV Q là theo KUNN số 005.23/KUNN-OCB-DN ngày 26/01/2022 số tiền vay gốc là 1.050.000.000 đồng; theo KUNN số 005.24/KUNN-OCB-DN ngày 22/02/2022 với số tiền vay gốc là 1.100.000.000 đồng; theo KUNN số 005.25/KUNN-OCB-DN ngày 23/02/2022 với số tiền vay gốc là 1.000.000.000 đồng, theo KUNN số 005.26/KUNN-OCB-DN ngày 10/03/2022 với số tiền vay gốc là 1.000.000.000 đồng; theo KUNN số 005.27/KUNN-OCB-DN ngày 14/03/2022 là 410.000.000 đồng, giấy uỷ nhiệm chi ngày 24/3/2022 và phiếu chuyển khoản ngày 24/3/2022 cho Công ty TNHH MTV Q với số tiền vay gốc là 2.000.000.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn Công ty TNHH Q đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 4.629.297.015 đồng, thanh toán nợ gốc 4.559.999.998 đồng và 69.297.017 đồng tiền lãi cụ thể theo theo kế ước nhận nợ số 005.23 ngày 26/01/2022 trả gốc là 1.050.000.000 đồng, lãi là 21.266.021 đồng; theo kế ước nhận nợ số 005.24 ngày 22/02/2022 trả gốc là 1.100.000.000 đồng, lãi là 17.696.818 đồng; theo khế ước nhận nợ số 005.25 ngày 23/02/2022 trả gốc là 1.000.000.000 đồng, lãi là 14.892.610 đồng; theo khế ước nhận nợ số 005.26 ngày 10/03/2022 với trả gốc là 999.999.999 đồng, lãi là 11.235.076 đồng; theo khế ước nhận nợ số 005.27 ngày 14/03/2022 trả gốc là 409.999. 999 đồng, lãi là 4.206.492 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty TNHH Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 005/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 22/03/2021, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 005/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 22/03/2021, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 005.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 03/07/2021, số 005.03/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 16/11/2021; Hợp đồng tín dụng số 011/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 23/03/2022, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 011.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 25/04/2022 và số tiền gốc và lãi chưa thanh toán theo hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 012/2022/HĐTC ngày 23/03/2022.

Tổng nghĩa vụ nợ của Công ty TNHH Q tại Ngân hàng O phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 005/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 22/03/2021, Hợp đồng sửa đổi,

bổ sung số 005.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 03/07/2021, số 005.03/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 16/11/2021; Hợp đồng tín dụng số 011/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 23/03/2022, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 011.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 25/04/2022 với số tiền lãi phải thanh toán theo các khế ức nhận nợ là 77.315.711 đồng và số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 012/2022/HĐTC ngày 23/03/2022 tạm tính đến ngày 11/02/2025 là 3.096.550.148 đồng, tổng số tiền gốc và lãi theo các hợp đồng nêu trên là 3.173.865.861 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay Công ty TNHH Q vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Vì vậy, Công ty TNHH Q đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ và các cam kết đã ký kết với OCB.

Nay chị Trần Hồng N – đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP P (O) yêu cầu Toà án giải quyết như sau: Buộc Công ty TNHH Q phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP P (OCB) tổng số nợ lãi của hợp đồng tín dụng số 005/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 22/03/2021, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 005.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 03/07/2021, số 005.03/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 16/11/2021; Hợp đồng tín dụng số 011/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 23/03/2022, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 011.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 25/04/2022 và nợ gốc, lãi của hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 012/2022/HĐTC ngày 23/03/2022 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết tạm tính đến ngày 11/2/2025 là 3.173.865.861 đồng, trong đó: Nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, Nợ lãi là 1.173.865.859 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 12/02/2025 cho đến khi Công ty TNHH Q hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Bị đơn Công ty TNHH MTV Q: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên toà, bị đơn vắng mặt.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P (OCB) đối với bị đơn

Công ty TNHH MTV Q, không chấp nhận yêu cầu đối với số tiền lãi chậm trả; về án phí Công ty TNHH MTV Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP P (viết tắt là Ngân hàng O) khởi kiện Công ty TNHH MTV Q (viết tắt là Công ty Q) yêu cầu trả số tiền gốc và lãi vay Ngân hàng, bị đơn có trụ sở tại số C Lô F L, phường V thành phố R, tỉnh Kiên Giang, nên căn cứ theo quy định tại khoản 1, Điều 30, điểm b, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Công ty Q và đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Hồng C, nhưng ông C vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét các hợp đồng tín dụng số 005/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 22/03/2021, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 005.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 03/07/2021, số 005.03/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 16/11/2021; hợp đồng tín dụng số 011/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 23/03/2022, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 011.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 25/04/2022 và hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 012/2022/HĐTC ngày 23/03/2022 được ký kết giữa Ngân hàng O với Công ty Q là hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn được các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 468 Bộ luật Dân sự, xét thấy hợp đồng tín dụng là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, nội dung và hình thức của hợp đồng không trái đạo đức và không trái với quy định của pháp luật, do đó các hợp đồng nêu trên có hiệu lực pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng O về việc buộc Công ty Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/02/2025 là 3.173.865.861 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ký các hợp đồng tín dụng số 005/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 22/03/2021, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 005.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 03/07/2021, số 005.03/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 16/11/2021; hợp đồng tín dụng số 011/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 23/03/2022, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 011.01/PL-HĐTD-OCB-CN

ngày 25/04/2022 và hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 012/2022/HĐTC ngày 23/03/2022, Ngân hàng O đã tiến hành giải ngân cho Công ty Q theo các hợp đồng tín dụng nêu trên (gồm các khế ước nhận nợ số 005.23 ngày 26/01/2022; số 005.24 ngày 22/02/2022; số 005.25 ngày 23/02/2022; số 005.26 ngày 10/3/2022; số 005.27 ngày 14/3/2022) với số tiền gốc là 4.560.000.000 đồng và theo hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (gồm Uỷ nhiệm chi ngày 24/3/2022 và phiếu chuyển khoản ngày 24/3/2022) với số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng, tổng cộng số tiền vay gốc là 6.560.000.000 đồng. Công ty Q đã nhận đủ số tiền vay trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Q đã thanh toán được số tiền gốc là 4.559.999.998 đồng và tiền lãi thanh toán được là 69.297.017 đồng theo các khế ước nhận nợ của hợp đồng tín dụng số 005 ngày 22/03/2021, còn nợ lại tiền của khoản vay hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 012 ngày 23/03/2022 với số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng và tiền lãi của khoản vay này tạm tính đến ngày 11/02/2025 là 1.096.550.148 đồng, đồng thời còn nợ lại số tiền lãi của khoản vay (theo các khế ước nhận nợ của hợp đồng tín dụng 005) là 77.315.711 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 3.173.865.861 đồng. Xét thấy khi đến hạn trả nợ (ngày 22/3/2023), bên vay Công ty Q đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận hai bên ký kết trong các hợp đồng, do đó căn cứ vào các quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc Công ty Q phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng O số tiền gốc và lãi của các khoản vay nêu trên tổng cộng tính đến ngày 11/02/2025 là 3.173.865.861 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 12/02/2025 cho đến khi trả hết nợ vay.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng O được chấp nhận nên căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty Q chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số nợ phải trả cho nguyên đơn là: 3.173.865.861 = (72.000.000.000 đồng + (1.173.865.861 đồng x 2% = 22.477.317 đồng) = 94.477.317 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 147, 227, 228, 244, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 463, 468, 317, 320 và Điều 323 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P (OCB) về việc buộc Công ty TNHH MTV Q phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P (O) số tiền gốc và lãi cụ thể:

Số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 012/2022/HĐTC ngày 23/03/2022 tạm tính đến ngày 11/02/2025 là 3.096.550.148 đồng (Ba tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng) và tiền lãi tính đến ngày 11/02/2025 của các hợp đồng tín dụng số 005/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 22/03/2021, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 005.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 03/07/2021, số 005.03/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 16/11/2021; hợp đồng tín dụng số 011/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 23/03/2022, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 011.01/PL-HĐTD-OCB-CN ngày 25/04/2022 là 77.315.711 đồng (Bảy mươi bảy triệu, ba trăm mười lăm nghìn, bảy trăm mười một đồng), tổng cộng tiền gốc và lãi là 3.173.865.861 đồng (Ba tỷ, một trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi năm nghìn, tám trăm sáu mươi mốt đồng).

Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH MTV Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty TNHH MTV Q vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Công ty TNHH MTV Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 94.477.317 đồng (Chín mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm mười bảy đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP P (O) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.028.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004732 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (Trần Thanh T2 nộp thay).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Rạch Giá;
- CCTHADS TP Rạch Giá;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Quyên